# CHƯƠNG II CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

## Trình bày bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

* *Bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*

+ Cuối thế kỷ XIX, đất nước ta rơi vào cảnh nô lệ lầm than dưới ách thuộc địa của thực dân Pháp.

+ Triều đình phong kiến hèn nhát, bạc nhược, chấp nhận đầu hàng Pháp để giữ ngai vàng và lợi ích riêng tư của hoàng tộc.

-> Xã hội Việt Nam tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến, trong đó mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp là mâu thuẫn chủ yếu và sâu sắc nhất.

+ Vào thế kỷ XIX, nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã liên tiếp nổ ra chống lại ách thống trị của thực dân Pháp dưới ngọn cờ lãnh đạo của một số nhà sĩ phu yêu nước đương thời, theo khuynh hướng phong kiến, song lần lượt đều thất bại. Tiêu biểu là phong trào Cần Vương. Điều đó chứng tỏ nhà Nguyễn và hệ tư tưởng phong kiến đã tỏ ra lỗi thời và bất lực trước nhiệm vụ lịch sử.

+ Sang đầu thế kỷ XX, các nhà yêu nước của ta được tiếp nhận với luồng văn hoá dân chủ tư sản. Ngoài ra còn chịu ảnh hưởng trào lưu cải cách ở Trung Quốc và Nhật Bản tràn vào Việt Nam. Các ông đã đứng ra lãnh đạo nhân dân tổ chức nhiều phong trào đấu tranh yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản, nhưng cuối cùng đều bị thất bại. Tiêu biểu là xu hướng bạo động của Phan Bội Châu và cải cách của Phan Châu trinh.

-> Dân tộc Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối. Phong trào cứu nước của nhân dân ta muốn giành được thắng lợi phải đi theo một con đường mới.

* *Bối cảnh thời đại*

+ Chủ nghĩa đế quốc đã xác lập được sự thống trị của chúng trên một phạm vi rộng lớn của thế giới. Chủ nghĩa đế quốc đã trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.

+ Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc diễn ra mạnh mẽ tại các nước ở châu Á, châu phi và khu vực Mỹ Latinh. Đỉnh cao là cách mạng Tháng Mười Nga 1917.

+ Tháng 3 năm 1919 Quốc tế Cộng sản được thành lập làm cho phong trào công nhân ở các nước tư bản và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa ngày càng có quan hệ mật thiết với nhau hơn.

## Trình bày những tiền đề tư tưởng, lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Theo bạn trong đó, tiền đề tư tưởng, lý luận nào là quan trọng nhất? vì sao?

* *Giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam*

+Ý thức chủ quyền quốc gia dân tộc, ý chí tự lập, tự cường, yêu nước, kiên cường, bất khuất trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước.

+ Tinh thần nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái trong hoạn nạn khó khăn.

+ Truyền thống lạc quan, yêu đời tạo niềm tin vào sức mạnh của bản thân, vào sự tất thành của chân lý và lẽ phải.

+ Dân tộc Việt Nam là một dân tộc cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu.

+ Dân tộc Việt Nam là một dân tộc ham học hỏi, luôn mở cửa đón nhận tinh hoa văn hóa nhân loại.

*- Tinh hoa văn hóa nhân loại*

\* Phương Đông:

+ Nho giáo: Hồ Chí Minh đã phê phán, bác bỏ những yếu tố duy tâm lạc hậu của Nho giáo như tư tưởng đẳng cấp, khinh lao động chân tay, khinh lao động phụ nữ…

Trân trọng những mặt tích cực của Nho giáo như triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo, giúp đời, lý tưởng về một xã hội bình trị, hòa mục, triết lý nhân sinh; tu thân dưỡng tính; đề cao văn hóa lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học.

+ Phật giáo: Hồ Chí Minh tiếp thu và chịu ảnh hưởng sâu sắc các tư tưởng vị tha, từ bi bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân.

+ Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn tìm đến và nghiên cứu những quan điểm tư tưởng tiến bộ của Lão Tử, Mặc Tử, Quản Tử và đặc biệt khi trở thành người cộng sản, Hồ Chí Minh còn nghiên cứu chủ nghĩa “Tam dân” của Tôn Trung Sơn.

\* Phương Tây:

+Người sớm làm quen với văn hóa Pháp và tìm hiểu cuộc cách mạng ở Pháp và ở Mỹ.

+ Người trực tiếp đọc và tiếp thu các tư tưởng về tự do, bình đẳng, bác ái của các nhà khai sáng Pháp như Vonte, Rútxô, Môngtétxkiơ.

+ Người tiếp thu các giá trị của bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* năm 1971 của Đại cách mạng Pháp, các giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của *Tuyên ngôn độc lập* của cách mạng Mỹ năm 1776.

+ Lòng nhân ái của thiên chúa giáo.

*- Chủ nghĩa Mác-Lênin:* Đây là tiền đề tư tưởng, lý luận quan trọng nhất,vì:

+ Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh. Là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Đối với chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã nắm vững phương pháp biện chứng duy vật; học tập lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin để giải quyết các vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

Nhờ đó mà Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã có bước phát triển về chất từ một người yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn. Chính trên cơ sở của lý luận Mác-Lênin đã giúp Người tiếp thu và chuyển hoá những nhân tố tích cực, những giá trị và tinh hoa văn hoá của dân tộc và của nhân loại để tạo nên tư tưởng của mình phù hợp với xu thế vận động của lịch sử. Vì vậy, trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh thì chủ nghĩa Mác-Lênin có vai trò to lớn, là cơ sở, nguồn gốc chủ yếu nhất.

## Trình bày tóm tắt thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng Nguyễn Ái Quốc về cách mạng Việt Nam (thời kỳ 1921-1930)?

- Hồ Chí Minh đã có thời kỳ hoạt động thực tiễn và lý luận sôi nổi, phong phú ở Pháp (1921-1923), ở Liên Xô (1923-1924), ở Trung Quốc (1924-1927), ở Thái Lan (1928-1929)… trong thời gian này tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam đã hình thành cơ bản.

- Thông qua những tác phẩm như *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), *Đường Kách Mệnh* (1927), *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng* (1930) và những bài viết khác của Người trong thời kỳ này đã thể hiện quan điểm lớn và độc đáo, sáng tạo về con đường cách mạng Việt Nam.

Nội dung của quan điểm:

+ Chủ nghĩa thực dân là kẻ thù của các dân tộc thuộc địa, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng nhân dân lao động, giải phóng giai cấp công nhân, phải kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

+ Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mệnh”, đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành độc lập, tự do.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ khăng khít với nhau, nhưng không phụ thuộc vào nhau. Cách mạng giải phóng dân tộc có thể giành được thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi cần phải thu phục, lôi cuốn nông dân đi theo, xây dựng khối liên minh công nông, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân khác.

+ Cách mạng muốn thành công trước hết phải có Đảng lãnh đạo. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm cốt.

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân chứ không phải việc của một vài người.

## Trình bày giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc Việt Nam và thế giới?

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc**

* ***Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam***

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của dân tộc và thời đại, nó trường tồn, bất diệt, là tài sản vô giá của dân tộc ta, vì:

+ Người không chỉ tiếp thu, kế thừa những giá trị, tinh hoa văn hóa của nhân loại mà còn đáp ứng nhiều vấn đề của thời đại, của sự nghiệp cách mạng Việt Nam và thế giới.

+ Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

+ Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những vấn đề chung quanh việc giải phóng dân tộc và định hướng cho sự phát triển của dân tộc.

+ Ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm một hệ thống những quan điểm về chiến lược, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, sự cải biến cách mạng đối với thế giới, về đạo đức, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh, về hiện thực hóa các tư tưởng ấy trong đời sống xã hội… đang soi sáng chúng ta.

***- Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam***

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng ta và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

+ Ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta nhận thức đúng những vấn đề liên quan đến bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển xã hội và đảm bảo quyền con người.

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn dân ta đi tới thắng lợi.

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới**

***- Phản ánh khát vọng thời đại***

+ Hồ Chí Minh đã cống hiến sâu sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác-Lênin: Giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội; Người cũng nhận thức sâu sắc và độc đáo về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

+ Người chỉ rõ tầm quan trọng đặc biệt của độc lập dân tộc trong tiến trình đi lên CNXH, về sự tự thân vận động của công cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, về mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc thuộc đại và cách mạng vô sản ở chính quốc, về khả năng cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa nổ ra và giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

+ Việc xác định đúng đắn những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh có giá trị về mặt lý luận và đang trở thành vấn đề hiện thực của nhiều vấn đề quốc tế hiện nay.

***- Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người***

+ Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn vấn đề “làm thế nào để giải phóng các dân tộc thuộc địa”; Người xác định chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù lớn nhất của các dân tộc bị áp bức và để chiến thắng chủ nghĩa đế quốc cần phải thực hiện “đại đoàn kết”, “đại hòa hợp”.

+ Người nhận thức đúng sự biến chuyển của thời đại. Người đặt cách mạng giải phóng thuộc địa vào phạm trù cách mạng vô sản.

+ Với việc nắm bắt chính xác xu thế phát triển của thời đại, Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng đúng đắn cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

***- Cổ vũ các dân tộc đấu tranh trong sự nghiệp giải phóng***

+ Dưới ngọn cờ bách chiến bách thắng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân xóa bỏ được mọi hình thức áp bức, bóc lột và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

+ Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các dân tộc thuộc địa và nhân dân lao động trên thế giới đứng lên đấu tranh giải phóng mình.

# CHƯƠNG III TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

## Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc thuộc địa?

1. ***Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa***

*+ Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc*

Theo Hồ Chí Minh, thực chất của vấn đề dân tộc ở thuộc địa là vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, xóa bỏ ách thống trị, áp bức, bóc lột của nước ngoài, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, thực hiện dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước dân tộc độc lập.

*+ Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc*

Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

1. ***Độc lập dân tộc – Nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa***

- *Cách tiếp cận từ quyền con người*

Người đã tìm hiểu và tiếp nhận những nhân tố về quyền con người được nêu trong *Tuyên ngôn độc lập* 1776 của nước Mỹ, *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* 1791 của Cách mạng Pháp như quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc. Từ đó được Hồ Chí Minh khát quát và nâng cao thành quyền dân tộc: “*Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều có quyền bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.*

* *Nội dung của độc lập dân tộc*

+ Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa.

Đó cũng chính là khát khao chảy bỏng, tột cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân - tư tưởng đó của Hồ Chí Minh trở thành mục tiêu hàng đầu xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam và nó được thể hiện nổi bật trong các thời điểm mang tính bước ngoặt của lịch sử. Ví dụ: Năm 1919 Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho những người Việt Nam yêu nước gửi bản yêu sách gồm tám điểm tới Hội nghị Vécxây, đòi các quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam; *Cương lĩnh chính trị* *đầu tiên* (3-2-1930) của Đảng có tư tưởng cốt lõi là độc lập, tự do cho dân tộc; Vào tháng 8/1945, trước những thời cơ thuận lợi “ngàn năm có một” Hồ Chí Minh đã nói với Võ Nguyên Giáp: “Thời cơ thắng lợi đã đến, dù phải hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập!”; hay trong *Tuyên ngôn độc lập,*  Người tuyên thề: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”…

Hồ Chí minh coi mục tiêu đấu tranh vì độc lập của tổ quốc, tự do của đồng bào là lẽ sống của mình. Người từng nêu lên một chân lý: *“Không có gì quý hơn độc lập tự do*”. Đó là lý do chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng.

+ Độc lập dân tộc phải là một nền độc lập thật sự, hoàn toàn, gắn với hòa bình, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

+ Độc lập, cuối cùng phải đem lại cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho mọi người dân.

“Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”…

1. **Chủ nghĩa yêu nước chân chính - Một động lực lớn của đất nước**

+ Chủ nghĩa yêu nước trở thành động lực lớn của dân tộc vì đây là những truyền thống có giá trị tốt đẹp hình thành từ ngàn năm trở thành những động lực tốt đẹp thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển.

Theo phân tích của Nguyễn Ái Quốc, do kinh tế còn lạc hậu, chưa phát triển, nên sự phân hóa giai cấp ở Đông Dương chưa triệt để, cuộc đấu tranh giai cấp ở đây không diễn ra giống như ở phương Tây. Đồng thời, không chỉ quần chúng lao động, mà cả giai cấp và tầng lớp trên trong xã hội cũng đều phải chịu nỗi nhục của người dân mất nước. Cho nên, họ có thể tạm gác những mâu thuẫn về lợi ích giai cấp sang một bên để kết hợp với nhau chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

+ Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa yêu nước chân chính “là một bộ phận của tinh thần quốc tế”, khác hẳn với tinh thần “vị quốc” của bọn đế quốc phản động.

+ Hồ Chí Minh thấy rõ sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước chân chính của các dân tộc thuộc địa. Đó là sức mạnh chiến đấu và thắng lợi bất cứ thế lực ngoại xâm nào. Cho nên Người yêu cầu người cộng sản cần phải nắm lấy và phát huy.

## Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp?

1. ***Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau***

Hồ Chí Minh luôn đứng trên quan điểm giai cấp để giải quyết vấn đề dân tộc. Sự kết hợp nhuần nhuyễn vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc của Người được thể hiện:

+ Khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân và quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình cách mạng Việt Nam;

+ Chủ trương đại đoàn kết dân tộc rộng rãi trên nền tảng liên minh công nông và tầng lớp tri thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng;

+ Sử dụng bạo lực cách mạng của kẻ thù;

+ Thiết lập chính quyền nhà nước của dân, do dân, vì dân;

+ Gắn kết mục tiêu độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

1. ***Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội***

*- Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết.* Đây chính là điểm sáng tạo trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Đối với Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc và tay sai nổi trội hơn mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến, giữa tư sản với vô sản. Do đó, không phải giải quyết vấn đề giai cấp rồi mới giải quyết vấn đề dân tộc như ở phương Tây. Ngược lại chỉ có thể giải quyết vấn đề dân tộc mới giải phóng được giai cấp.

Chỉ có xóa bỏ tận gốc tình trạng áp bức, bóc lột; thiết lập một nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân mới đảm bảo cho người lao động có quyền làm chủ, mới thực hiện được sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội, giữa độc lập dân tộc và hạnh phúc của con người.

*- Sau khi giành độc lập phải tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội*, làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người được sung sướng, tự do.

Bởi vì, chỉ có độc lập dân tộc phải đi tới chủ nghĩa xã hội mới xoá bỏ tận gốc cơ sở áp bức dân tộc và áp bức giai cấp. Người quan niệm: *“chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh”, “là làm cho mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do”*. Chủ nghĩa xã hội là “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”.

## Anh (chị) hãy nêu tính chất, nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc theo quan niệm tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

* *Tính chất và nhiệm vụ*

+ Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân.

+ Do mâu thuẫn chủ yếu khác nhau, tính chất đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa và các nước thuộc địa cũng khác nhau. Nếu như các nước tư bản chủ nghĩa phải tiến hành đấu tranh giai cấp thì ở các nước thuộc đia trước hết lại phải tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

+ Đối tượng cách mạng ở thuộc địa là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

+ Yêu cầu bức thiết của nhân dân các nước thuộc địa là độc lập dân tộc.

+ Cùng với nông dân, tất cả các giai cấp và tầng lớp khác nhau đều có nguyện vọng chung là “cứu giống nòi”. Cho nên, việc cứu nước là việc chung của cả dân tộc bị áp bức.

+ Mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa là mâu thuẫn dân tộc quy định tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.

* *Mục tiêu*

Cách mạng giải phóng dân tộc nhằm đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thiết lập chính quyền của nhân dân. Đây là quyền lợi chung của toàn dân tộc, phù hợp với xu thế của thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc, đáp ứng nguyện vọng độc lập, tự do của quần chúng nhân dân.

## Vì sao Hồ Chí Minh lại khẳng định: Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản?

*\* Cơ sở để Hồ Chí Minh khẳng định vấn đề này:*

- Thực tiễn:

+ Người rút ra bài học kinh nghiệm trước sự thất bại của phong trào đấu tranh của nhân dân chống Pháp cuối thế kỷ XIX-đầu XX.

+ Khảo sát các cuộc cách mạng trên thế giới, đó là cách mạng tư sản Anh, Pháp, Mỹ. Đây là những cuộc cách mạng chưa đến nơi, chỉ nằm trong tay một số người và phục vụ cho giai cấp tư sản.

+ Khảo sát cách mạng Tháng Mười Nga, đây không chỉ là một cuộc cách mạng vô sản, mà còn là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc; là một cuộc cách mạng triệt để nhất mà chúng ta phải theo.

- Lý luận:

Tháng 7 năm 1920 Nguyễn Ái Quốc đã đọc *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin, Người đã thấy được trong lý luận của Lênin về giải quyết triệt để mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, đồng thời còn thấy được con đường để giải phóng dân tộc đó là con đường cách mạng vô sản. Từ đó, Người hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế III.

Trên cơ sở thực tiễn và lý luận đó, Người khẳng định: “Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”.

## Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Con đường duy nhất của cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa chỉ có thể là bằng con đường bạo lực cách mạng của quần chúng. Vì sao?

- Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng bản chất cực kỳ phản động của bọn đế quốc và tay sai để nêu rõ tính tất yếu cách mạng bạo lực. Tức là cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền. Quan điểm này của Người là sự quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng cho nên bạo lực cách mạng cũng chính là *bạo lực cách mạng của quần chúng.*

Theo Mác, cách mạng muốn đi đến thắng lợi cuối cùng thì phải tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng. Mác nói: bạo lực là bà đỡ của mọi chính quyền cách mạng vì giai cấp thống trị bóc lột không bao giờ tự giao chính quyền cho lực lượng cách mạng.

Trên cơ sở đó Hồ Chí Minh phân tích, các thế lực đế quốc đã sử dụng bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu để đi xâm lược, thống trị, đàn áp phong trào yêu nước của nhân dân các nước thuộc địa. Vì thế mà con đường duy nhất của nhân dân các nước thuộc địa đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập cho dân tộc chỉ có thể là con đường bạo lực cách mạng của quần chúng.

- Khi phát động chiến tranh, Người luôn chủ trương phải dựa vào lực lượng toàn dân, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt và đấu tranh toàn diện với kẻ thù.

- Tư tưởng chiến lược là tư tưởng tiến công, luôn luôn tiến công địch. Phương châm “đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính”.

- Hình thái bạo lực cách mạng, Hồ Chí Minh chủ trương tiến hành kháng chiến toàn dân, tiến hành chiến tranh nhân dân, “lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều”.

- Lực lượng bạo lực cách mạng bao gồm lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân.

- Hình thức của bạo lực cách mạng bao gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, nhưng phải tùy tình hình cụ thể của cách mạng mà vận dụng cho phù hợp.

Trong chiến tranh cách mạng, lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang giữ vị trí quyết định trong việc tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, làm thất bại âm mưu quân sự và chính trị của địch. Nhưng đấu tranh vũ trang không tách rời đấu tranh chính trị. Đấu tranh chính trị càng mạnh thì càng có cơ sở vững chắc để tổ chức lực lượng vũ trang và tiến hành đấu tranh vũ trang. Trước hết là bạo lực chính trị của quần chúng: “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại được”.

Bởi vậy, con đường bạo lực Hồ Chí Minh xây dựng là phải xây dựng hai lực lượng chính trị và vũ trang, trước hết là lực lượng chính trị, khi có điều kiện cho phép thì thực hành đấu tranh ngoại giao; *đồng thời phải kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và đấu tranh ngoại giao để giành và giữ chính quyền*. Hồ Chí Minh chủ trương “vừa đánh, vừa đàm. Đánh là chủ yếu, đàm là phụ”.

- Bên cạnh đó, đấu tranh về kinh tế và đấu tranh về mặt văn hóa hay tư tưởng cũng giữ một vị trí không kém phần quan trọng.

- Tư tưởng bạo lực của Hồ Chí Minh gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo, hòa bình. Việc tiến hành vũ trang chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng.

Khác với tư tưởng hiếu chiến của các thế lực đế quốc xâm lược. Bởi vì Hồ Chí Minh luôn luôn xuất phát từ tình yêu con người, quý trọng từng sinh mạng của con người, nên Người tranh thủ mọi khả năng giành và giữ chính quyền ít đổ máu nhất. Người luôn tìm mọi cách để ngăn chặn xung đột vũ trang, giải quyết xung đột vũ trang bằng phương pháp hoà bình, cho nên Người luôn chủ động đàm phán, chủ động thương lượng, chấp nhận nhượng bộ. Chỉ có khi nào không giải quyết bằng con đường hoà bình được thì chiến tranh là giải pháp cuối cùng.

# CHƯƠNG III TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- Hồ Chí Minh coi CNCS, CNXH như một cơ chế xã hội bao gồm các mặt rất phong phú và hoàn chỉnh, trong đó con người được phát triển toàn diện, tự do. Mọi thiết chế, cơ cấu xã hội đều nhằm tới mục tiêu giải phóng con người.

- Hồ Chí Minh diễn đạt quan niệm của mình về CNXH ở Việt Nam trên một số mặt nào đó của nó như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội… tuy nhiên Người không tuyệt đối hóa từng mặt, hoặc tách riêng rẽ từng mặt của nó, mà cần đặt trong một tổng thể chung.

- Hồ Chí Minh quan niệm CNXH ở nước ta bằng cách nhấn mạnh đó là một xã hội vì lợi ích Tổ quốc, của nhân dân.

- Theo Người để xây dựng CNXH cần kết hợp và phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về đặc trưng bản chất tổng quát của CNXH ở Việt Nam, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh chủ yếu những điểm sau đây:

+ Chủ nghĩa xã hội là một chế độ chính trị do dân làm chủ. Nhà nước là của dân, do dân và vì dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân mà nòng cốt là liên minh công-nông-tri thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

+ Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, với lực lượng sản xuất hiện đại, gắn liền với sự phát triển của khoa học-kỹ thuật, quan hệ sản xuất mới dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

+ Chủ nghĩa xã hội là một chế độ không còn người bóc lột người. Một xã hội được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, hợp lý.

+ Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức. Nghĩa là một xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bất công.

## Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong đó, mục tiêu cao nhất của CNXH là gì? Vì sao?

Điểm then chốt, có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng của Hồ Chí Minh là đề ra các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể xây dựng CNXH trong mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau.

- *Mục tiêu chung:*

Mục tiêu chung của CNXH và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Trong đó, Người quan niệm mục tiêu cao nhất của CNXH là nâng cao đời sống cho nhân dân. Đây chính là tiêu chí tổng quát để khẳng định và kiểm tra tính chất xã hội chủ nghĩa và chính sách thực tiễn. trượt ra khỏi quỹ đạo đó thì hoặc là CNXH giả hiệu hoặc không có gì tương thích với CNXH.

*- Mục tiêu cụ thể:*

+ *Về**chính trị:* Chế độ chính trị dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ cho nhân dân. Xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhà nước thực hiện hai chức năng: dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ thù của nhân dân.

*+ Về kinh tế:*Chế độ kinh tế của chủ nghĩa xã hội phải được tạo lập trên cơ sở chế độ công hữu xã hội về tư liệu sản xuất. Xây dựng nền kinh tế xã hội với công-nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến, cách bóc lột CNTB được loại bỏ dần, đời sống vật chất ngày càng được cải thiện.

+ *Về văn hóa-xã hội:* xóa nạn mù chữ, xây dựng và phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, xây dựng và phát triển văn hóa nghệ thuật, thực hiện nếp sống mới…

Phương châm xây dựng nền văn hóa mới là dân tộc, khoa học và đại chúng.

Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa là đào tạo con người. Muốn có con người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời Người luôn nhấn mạnh đến việc trau dồi, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng và tài năng của mỗi người để cống hiến cho xã hội.

## Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong đó, động lực nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Hồ Chí Minh quan niệm động lực của chủ nghĩa xã hội là các nhân tố tạo nên nguồn năng lượng kích thích sự tự vận động, tự phát triển, làm cho chủ nghĩa xã hội luôn luôn có sức sống, sức hấp dẫn đối với mọi người lao động. Theo Hồ Chí Minh, động lực đó biểu hiện ở các phương diện: vật chất và tinh thần, nội sinh và ngoại sinh.

- Theo Người, *nhân tố động lực quan trọng và quyết định nhất là con người, là nhân dân lao động, nòng cốt là công-nông-trí thức.* Bởi vì:

Để hoàn thành sự nghiệp giải phóng và xây dựng xã hội mới thành công phải có lực lượng con người-nhân dân, chủ thể của mọi hoạt động chính trị, KT, VH, XH. Bởi “vô luận điều gì đều do con người làm ra, từ gần đến xa đều như thế cả” và “có dân thì có tất cả”.

Dựa vào dân, tin tưởng ở dân, đoàn kết toàn dân, bồi dưỡng, đào tạo và phát huy mọi năng lực của con người, của từng cá nhân, của cả cộng đồng dân tộc... đó cũng chính là nền tảng chiến lược con người mà hiện nay chúng ta đang xây dựng và thực hiện. Con người là nhân tố quyết định thành công của cách mạng, là động lực nội sinh, trực tiếp của sự nghiệp xây dựng CNXH, “CNXH chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người”, và giải phóng con người là mục tiêu cao nhất của CNXH.

*- Vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước*

Theo tư tưởng HCM, Nhà nước đại diện cho ý chí và quyền lực của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện chức năng quản lý xã hội, đưa sự nghiệp xây dựng CNXH đến thắng lợi.

Người đặc biệt quan tâm đến hiệu lực của tổ chức, bộ máy, tính nghiêm minh của kỷ luật, sự trong sạch liêm khiết của đội ngũ cán bộ, công chức từ trung ương tới địa phương.

- Người cũng rất coi trọng động lực kinh tế, phát triển kinh tế sản xuất, làm cho mọi người, mọi nhà trở nên giàu có, ích quốc lợi dân. Người gắn liền kinh tế với kỹ thuật, kinh tế với xã hội.

- Cùng với động lực kinh tế, Hồ Chí Minh cũng nói tới văn hoá, khoa học, giáo dục là động lực tinh thần không thể thiếu của chủ nghĩa xã hội.

- Hồ Chí Minh nhận thấy vai trò lãnh đạo của Đảng, sự lãnh đạo đó có ý nghĩa quyết định trong phát huy và phát triển các động lực nêu trên. Đây là hạt nhân trong hệ thống động lực của chủ nghĩa xã hội.

HCM nói: “Đảng có vững thì cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”. Đây là một chân lý đơn giản, nhưng rất vĩ đại.

- Ngoài các động lực bên trong, theo Hồ Chí Minh, sự phát triển của chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải kết hợp được các nhân tố động lực bên ngoài. Đó là sức mạnh thời đại, đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, những thành quả khoa học thế giới... tổng hợp các điều kiện quốc tế thuận lợi, mở rộng quan hệ quốc tế song phương và đa phương theo nguyên tắc: tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tạo thành nhân tố động lực bên ngoài. Như vậy, động lực của CNXH là tổng hợp động lực nội sinh và ngoại sinh.

- Nét độc đáo trong phong cách tư duy biện chứng Hồ Chí Minh là ở chỗ bên cạnh việc chỉ ra các nguồn động lực phát triển của chủ nghĩa xã hội, Người còn lưu ý, cảnh báo và ngăn ngừa các phản động lực của chủ nghĩa xã hội. Đó chính là các nhân tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn năng lượng vốn có của chủ nghĩa xã hội, làm cho chủ nghĩa xã hội trở nên trì trệ, xơ cứng, không có sức hấp dẫn. Trong các nhân tố phản động lực, Hồ Chí Minh lưu ý các lực cản, đó là: Sự lười biếng, đánh mất vai trò làm chủ của người lao động; bệnh quan liêu, chủ quan duy ý chí; sự chia rẽ bè phái, mất dân chủ, mất đoàn kết trong nội bộ Đảng và nhân dân; chủ nghĩa cá nhân; sự tham ô lãng phí, quan liêu, tham nhũng ...

## Trình bày đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

1. **Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

***- Thực chất, loại hình:***

+ C.Mác-Ph.Ăngghen-Lênin đều khẳng định quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan. Theo các ông, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội có hai con đường:

*Thứ nhất* *là* quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản chủ nghĩa phát triển ở trình độ cao.

*Thứ hai là* quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội ở những nước chủ nghĩa tư bản phát triển còn thấp hoặc những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản.

+ Trên cơ sở vận dụng lý luận cách mạng không ngừng, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin và xuất phát từ đặc điểm tình hình kinh tế Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

- ***Đặc điểm:***

Nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, tính chất thuộc địa nửa phong kiến tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ, đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển cao của đất nước theo hướng tiến bộ, văn minh, hiện đại với thực trạng kinh tế-xã hội quá thấp kém và nhiều thế lực cản trở.

1. **Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

- Theo Hồ Chí Minh, do đặc điểm và tính chất quy định, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một quá trình dần dần, khó khăn, phức tạp và lâu dài. Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm hai nội dung lớn:

+ Phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật trong thời kỳ quá độ, xây dựng các tiền đề chính trị, văn hóa, tư tưởng cho CNXH.

+ Phải cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Trong đó, lấy xây dựng làm trọng tâm.

- Tính chất lâu dài và khó khăn của thời kỳ quá độ được Hồ Chí Minh lý giải trên các điểm sau:

+ Đây thực sự là cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Nó đặt ra và đòi hỏi đồng thời giải quyết hàng loạt mâu thuẫn khác nhau.

+ Trong sự nghiệp xây dựng CNXH, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Đây là công việc mới mẻ, Đảng ta vừa làm, vừa học và có thể có vấp váp, thiếu sót.

+ Sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

Do đó, Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên trong xây dựng chủ nghĩa xã hội theo trọng trách của mình, phải xác định bước đi, hình thức phù hợp, tránh nôn nóng, vội vàng, đốt cháy giai đoạn.

# CHƯƠNG IV TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

## Anh (chị) hãy trình bày vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam?

* 1. **Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là để lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đã được lịch sử thực tế chứng minh không có một tổ chức chính trị nào có thể thay thế được.

- Đảng ra đời để tổ chức, giáo dục, tập hợp quần chúng nhân dân thành một đội quân lớn mạnh, để đánh đuổi kẻ địch, giành lấy chính quyền.

- Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, lợi ích của toàn dân tộc Việt Nam, của nhân dân tiến bộ trên thế giới, Đảng không có lợi ích nào khác. Chính vì vậy, khi đề cập đến vấn đề tư cách của một đảng chân chính, Người đã khẳng định:

“Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”.

* 1. **Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất của giai cấp công nhân. Điều đó chứng tỏ Đảng ta tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

Chính vì vậy, dù cách gọi về đảng có khác nhau và cho dù Đảng ta đã nhiều lần đổi tên, lúc đầu là Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 2 đến T10/1930), sau đó đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương (T10/1930-T2/1951), Đảng lao động Việt Nam (T2/1951-12/1976), rồi trở lại cái tên Đảng Cộng sản Việt Nam (Từ T12/1976 trở đi) nhưng về thực chất thì *bản chất giai cấp của ĐCSVN là bản chất giai cấp công dân, Đảng ấy là Đảng cách mạng, Đảng mácxít Lêninnít, Đảng kiểu mới của Lênin.*

- Đồng thời Đảng cũng là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc VN. Sức mạnh của Đảng không chỉ bắt nguồn từ giai cấp công nhân mà còn bắt nguồn từ các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Do đó, Đảng không chỉ kết nạp công nhân ưu tú mà còn kết nạp cả những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân.

## Tại sao Đảng muốn tồn tại và phát triển thì phải tiến hành xây dựng Đảng?

- Xây dựng Đảng là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên của Đảng để hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc và nhân dân. Xây dựng Đảng được Hồ Chí Minh đặt ra như một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, vì:

+ Sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo là một quá trình, bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn; mỗi thời kỳ, giai đoạn có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và những yêu cầu riêng. Trước những diễn biến của điều kiện khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để làm trọn trọng trách trước giai cấp và dân tộc. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi thì trên thế giới cũng như trong nước vẫn luôn tồn tại nhiều thách thức mới.

+ Đảng là một bộ phận hợp thành cơ cấu của xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu ảnh hưởng của môi trường xã hội tốt và xấu khác nhau cho nên mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên rèn luyện; Đảng phải chú ý đến việc xây dựng Đảng.

+ Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện. Ngày nay, đảng viên phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phải có trình độ quản lý kinh tế… đảng viên phải tu dưỡng tốt hơn để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Trên bình diện phát triển cá nhân, xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nhu cầu tự hoàn thiện của mỗi cán bộ, đảng viên.

+ Trong điều kiện Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra tính chất hai mặt của quyền lực: *Một mặt,* quyền lực có sức mạnh to lớn đểcải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nếu biết sử dụng đúng; *Mặt khác,* quyền lực có sức phá hoại ghê gớm nếu người nắm quyền lực bị tha hóa, biến chất. Vì vậy, Đảng phải đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn và đổi mới để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi, tẩy trừ mọi tệ nạn do tha hóa, biến chất gây ra.

Theo Hồ Chí Minh, một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi nếu lòng dạ không trong sáng nữa.

Như vậy, xây dựng Đảng mang tính quy luật và là nhu cầu tồn tại, phát triển của bản thân Đảng. Đổi mới nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững vàng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; làm cho cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng phức tạp của nhiệm vụ cách mạng.

## Anh (chị) hãy trình bày những phát kiến sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin về thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa tính phổ biến và tính đặc thù của quy luật hình thành Đảng vô sản kiểu mới của trong điều kiện nước ta.

- Quan điểm về sự thống nhất biện chứng giữa bản chất giai cấp công nhân với tính dân tộc và tính nhân dân của Đảng.

- Quan niệm về Đảng Cộng sản cầm quyền và các yếu tố bảo đảm vai trò cầm quyền của Đảng.

Những luận điểm này thật sự là nét sáng tạo riêng của Hồ Chí Minh, góp phần cụ thể hóa và phát triển lý luận Mác-Lênin về Đảng Cộng sản.

# CHƯƠNG IV TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN VÀ VÌ DÂN

## Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, anh (chị) hãy chỉ ra thế nào là Nhà nước của dân, do dân và vì dân?

\* **Nhà nước của dân**

- Xây dựng*nhà nước của dân*, đó là nhà nước mà tất cả quyền bính đều thuộc về nhân dân, những vấn đề quan hệ đến vận mệnh quốc gia do nhân dân phán quyết, tức là nhân dân phải là người thực hiện quyền lực, hoặc là trực tiếp, hoặc là gián tiếp thông qua các đại biểu của mình.

Vì vậy, trong bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta (1946) do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, ngay từ Điều 1 đã khẳng định: *“Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”*. Điều 32 của Hiến pháp 1946 cũng quy định: *“Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phán quyết”.*

Thực chất đó là chế độ trưng cầu dân ý, một hình thức dân chủ trực tiếp được đề ra khá sớm ở nước ta. Sau khi giành được chính quyền, nhân dân ủy quyền cho các đại diện do mình bầu ra, đồng thời: “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”. Đó là những hình thức cơ bản của nền dân chủ.

Theo Hồ Chí Minh, muốn đảm bảo được tính chất nhân dân của Nhà nước phải xác định được và thực hiện được trách nhiệm của cử tri và đại biểu do cử tri bầu ra.

- Trong nhà nước của dân thì *dân là chủ,* nghĩa là có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Nhà nước của dân phải bằng mọi nỗ lực, hình thành được các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của nhân dân.

**\* Nhà nước do dân**

- Xây dựng *Nhà nước do dân*, đó là Nhà nước do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình. Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động; Nhà nước đó lại do dân phê bình, xây dựng.

Do đó, Người yêu cầu: “Tất cả các cơ quan nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân”. “Hễ Chính phủ nào mà có hại cho dân chúng, thì dân chúng phải đập đổ Chính phủ ấy đi, và gây nên Chính phủ khác”. Nghĩa là khi các cơ quan đó không đáp ứng được lợi ích và nguyện vọng của nhân dân thì nhân dân sẽ bãi miễn nó.

Theo Người, “Lực lượng bao nhiêu là nhờ dân hết” Nhà nước muốn điều hành quản lý xã hội có hiệu quả thì phải dựa vào dân, Người nói “dân như nước, mình như cá”, phải “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”.

- Đồng thời Hồ Chí Minh khẳng định: việc nước là việc chung, mỗi người đều phải có trách nhiệm gánh vác một phần. Quyền lợi, quyền hạn bao giờ cũng đi đối với trách nhiệm và nghĩa vụ.

**\* Nhà nước vì dân**

Nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Trong nhà nước đó, cán bộ từ Chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân.

Vì vậy, “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”, chỉ có một nhà nước thực sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế mới có thể là nhà nước vì dân được.

Người chỉ rõ, chế độ ta là chế độ dân chủ, nhân dân là chủ, Chính phủ là đầy tớ của nhân dân. Nhân dân có quyền đôn đốc và phê bình Chính phủ, Chính phủ thì việc to, việc nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân. Muốn vậy, phải xây dựng một nền chính trị liêm khiết, phải kiên quyết đấu tranh với ba thứ giặc nội xâm là; tham ô, lãng phí, quan liêu.

Một mặt Nhà nước phải thực hành dân chủ rộng rãi với nhân dân; Mặt khác phải thực hành chuyên chính với mọi hành động xâm hại đến lợi ích của Tổ quốc, quyền làm chủ của nhân dân. Người thường nhấn mạnh vấn đề bản chất xã hội chủ nghĩa, tính dân chủ, tính nhân dân, tính nhân đạo của Nhà nước mà nhân dân ta xây dựng.

## Anh (chị) hãy trình bày bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam?

Nhà nước là một phạm trù lịch sử, nó chỉ ra đời và tồn tại khi giai cấp và đấu tranh giai cấp xuất hiện. Do đó, nhà nước là sản phẩm tất yếu của một xã hội có giai cấp, nó bao giờ cũng mang bản chất của một giai cấp nhất định.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được coi là Nhà nước của dân, do dân, vì dân; là Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, vì:

*Một là,* Nhà nước do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Thể hiện:

- ĐCSVN lãnh đạo Nhà nước giữ vững và tăng cường bản chất GCCN. Đó là xây dựng một nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, một nhà nước thể hiện tính nhân dân rộng rãi, mà nòng cốt của nhân dân là liên minh công-nông-tri thức, do GCCN mà đội tiên phong của nó là ĐCSVN lãnh đạo.

- Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức thích hợp:

+ Đảng lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hoá bằng pháp luật, chính sách, kế hoạch.

+ Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước.

+ Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác kiểm tra.

*Hai là,* bản chất của Nhà nước ta biểu hiện ở định hướng mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Định hướng lên xã hội chủ nghĩa bằng cách cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, quốc phòng vững mạnh, góp phần bảo vệ hòa bình Đông Nam Á và thế giới, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

*Ba là,* bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ởnguyên tắc tập trung dân chủ.

Nhà nước phải tập trung thống nhất quyền lực để tất cả mọi quyền lực vào tay nhân dân.

## Anh (chị) hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về hoạt động quản lý Nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống?

- Trong Nhà nước dân chủ thì dân chủ và pháp luật luôn luôn đi đôi với nhau, không có dân chủ ngoài pháp luật. Pháp luật là bà đỡ của dân chủ. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế hóa bằng pháp luật, ngược lại pháp luật phải đảm bảo cho người dân được thực hiện quyền tự do, dân chủ của mình một cách tốt nhất.

- Một mặt, pháp luật đảm bảo cho sự phát triển tự do tối đa của nhân dân; Mặt khác, pháp luật xây dựng và duy trì xã hội trật tự, ổn định. Trong đó không chỉ mỗi công dân, mỗi cá nhân, mà bản thân Nhà nước và những người đứng đầu chính quyền cũng phải tôn trọng pháp luật.

- Hai mặt dân chủ và pháp luật trong nhà nước pháp quyền gắn bó hữu cơ, làm tiền đề tồn tại cho nhau tạo nên bản chất của Nhà nước pháp quyền trong lịch sử nhân loại. Người chỉ rõ: “Nhà nước bảo đảm quyền tự do dân chủ cho công dân nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của nhân dân”.

- Một mặt chăm lo xây dựng hiến pháp và pháp luật của nước ta, Hồ Chí Minh cũng hết sức chăm lo đưa pháp luật vào đời sống, tạo ra cơ chế để bảo đảm cho pháp luật được thi hành. Theo Người, công bố luật chưa phải là việc đã xong mà phải tuyên truyền giáo dục lâu dài. Muốn vậy phải coi trọng nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ, khuyến khích nhân dân tham gia vào các công việc của Nhà nước.

- Trong việc thực thi hiến pháp và pháp luật, Hồ Chí Minh bao giờ cũng chú ý bảo đảm tính nghiêm minh và hiệu lực của chúng. Điều đó đòi hỏi pháp luật phải đúng và đủ, người thực thi pháp luật phải thật sự công tâm và nghiêm minh.

- Người luôn nêu gương sáng trong việc khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Chính phủ, đồng thời không ngừng nhắc nhở cán bộ phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, trước hết là cán bộ trong ngành hành pháp và tư pháp.

Trong điều kiện có chính quyền, Người đặc biệt quan tâm, nhắc nhở đội ngũ cán bộ, công chức: dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “dĩ công vi tư”. Thực chất những căn bệnh đó là vi phạm quyền làm chủ của nhân dân lao động, là độc tố phản văn hóa chính trị, ngược lại bản chất nhà nước của dân, do dân và vì dân, vì vậy ngoài việc nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào.

# CHƯƠNG V TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

## Anh (chị) hãy trình bày vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam?

1. ***Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng***

- Hồ Chí Minh cho rằng cách mạng muốn thành công và thành công tới nơi, phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng có thể tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc bền vững.

- Đoàn kết trở thành vấn đề chiến lược lâu dài của cách mạng, là nhân tố bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng. Hồ Chí Minh lý giải nguyên nhân thất bại của các phong trào cách mạng là không đoàn kết được thành một khối thống nhất.

- Đảng ta và Hồ Chí Minh đã thực hiện đại đoàn kết dân tộc dưới hình thức là thành lập mặt trận. Nhờ tư tưởng nhất quán và chính sách mặt trận đúng đắn, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi to lớn. VD: MT Việt Minh (VNĐLĐM), MT Liên Việt, MT Tổ quốc VN…

- Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, để quy tụ được mọi lực lượng vào khối đại đoàn kết toàn dân, cần phải có chính sách, phương pháp phù hợp với từng đối tượng.

- Đoàn kết là sức mạnh. Đại đoàn kết dân tộc luôn luôn được khẳng định là vấn đề sống còn.

*“*Đoàn kết là sức mạnh then chốt của thành công”[[1]](#footnote-1), Hồ Chí Minh chỉ ra thực trạng của cách mạng Việt Nam đã chứng minh điều đó “bất kỳ khó khăn gì, bất kì công việc to đến mấy ta đoàn kết đều làm được hết cả: vd, lật đổ thực dân, phong kiến có khó không? Khó thế nhưng ta đoàn kết ta lật đổ được. Lúc bắt đầu kháng chiến ta ở trong hoàn cảnh rất khó khăn, Pháp có hải quân, không quân xe tăng, có những tên tướng có kinh nghiệm mấy chục năm, có khí giới của Mỹ giúp đỡ, lúc đó cơ đồ ta chỉ tay không mà đánh một kẻ thù mạnh hơn. Nhưng chúng ta đã thắng, vì sao? Vì đoàn kết”[[2]](#footnote-2).

« Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công !»

1. ***Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc***

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết là sức mạnh, là mạch nguồn của mọi thắng lợi. Do đó, đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả các lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách hoạt động thực tiễn của Đảng.

- Đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, đồng thời là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng. Nhấn mạnh vấn đề này là nhấn mạnh tới vai trò của thực lực cách mạng. Trên cơ sở đường lối đúng, Đảng phải cụ thể hóa thành những mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử để lôi kéo, tập hợp quần chúng, tạo thực lực cho cách mạng.

- Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu của Đảng mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc. Bởi vì đại đoàn kết toàn dân tộc chính là nhiệm vụ của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng.

Muốn có lực lượng thì phải đoàn kết vì “đoàn kết là lực lượng vô địch”. Người cho rằng cách mạng là công việc chung chứ không phải là công việc của một vài người. Vì vậy, Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ và lâu dài toàn dân tộc thành một khối đoàn kết dân tộc kết hợp với đoàn kết quốc tế sẽ tạo ra sức mạnh to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù.

## Anh (chị) hãy trình bày một số nguyên tắc cơ bản về xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất?

Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, không chỉ trong nước mà còn bao gồm cả kiều bào ta ở nước ngoài. Đại đoàn kết vì mục tiêu chung, theo một đường lối chính trị đúng đắn.

Mặt trận dân tộc thống nhất được xây dựng và hoạt động dựa trên một số nguyên tắc cơ bản sau:

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công- nông- tri thức do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đây là nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

Sở dĩ lấy liên minh công- nông- tri thức làm nền tảng của Mặt trận dân tộc thống nhất, vì: công-nông là người trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần cho xã hội, đồng thời cũng là giai cấp bị áp bức bóc lột nặng nề hơn hết cho nên họ là lực lượng cách mạng nhất. Bên cạnh đó, cần phải mở rộng đoàn kết với các tầng lớp khác, nhất là với tầng lớp trí thức, bởi vì họ là tầng lớp lao động tri óc có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng CNXH, là tầng lớp nhảy cảm với chính trị và thời cuộc.

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là công việc của toàn dân tộc, song nó chỉ được củng cố và phát triển bền vững khi được Đảng lãnh đạo. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, vừa là một tất yếu bảo đảm cho mặt trận tồn tại, phát triển và có hiệu lực trong thực tiễn. Bởi vì, chỉ có chính đảng của giai cấp công nhân, được vũ trang bởi chủ nghĩa Mác-Lênin mới đánh giá được vai trò của quần chúng trong lịch sử; đề ra đường lối, sách lược để lôi kéo, tập hợp quần chúng vào khối đại đoàn kết trong mặt trận.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận vừa là một tất yếu, vừa phải có điều kiện. Tính tất yếu thể hiện ở năng lực nắm bắt thực tiễn, phát hiện quy luật khách quan của sự vận động lịch sử để đề ra đường lối, phương pháp cách mạng phù hợp. Điều kiện lãnh đạo của Đảng thể hiện ở chỗ quyền lực lãnh đạo mặt trận của Đảng phải được nhân dân thừa nhận.

Để lãnh đạo mặt trận, Đảng phải có chính sách mặt trận đúng đắn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, phù hợp với nguyện vọng của đại đa số quần chúng nhân dân.

- Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

- Hoạt động của Mặt trận theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, bảo đảm ngày càng đoàn kết rộng rãi, bền vững.

Nguyên tắc hiệp thương dân chủ đòi hỏi tất cả mọi vấn đề của mặt trận đều phải được đưa ra để tất cả các thành viên cùng nhau bàn bac công khai, để đi đến nhất trí.

Để thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, lợi ích lâu dài và lợi ích trước mắt…

- Mặt trận dân tộc thống nhất là khối đại đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

## Anh (chị) hãy trình bày vai trò của đại đoàn kết quốc tế?

1. ***Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam***

- Thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp với sức mạnh dân tộc với sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại tạo thành sức mạnh tổng hợp chiến thắng kẻ thù.

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo xây dựng, vun đắp cho tình hữu nghị, hợp tác và đoàn kết giữa nhân dân các nước theo tinh thần *bốn phương vô sản đều là anh em* nhằm tạo nên một sức mạnh lớn cho sự nghiệp cách mạng của các dân tộc. Người dương cao ngọn cờ hòa bình đoàn kết quốc tế.

Đồng thời Người luôn phân biệt rõ bạn, thù của cách mạng, tỉnh táo với mọi âm mưu xấu xa của thế lực phản động quốc tế, trân trọng mọi sự giúp đỡ, hợp tác chân thành, nhưng cũng kiên quyết đấu tranh chống sự chia rẽ xâm lược.

- Hồ Chí Minh đã sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cách mạng thế giới chỉ có thể thành công và thành công tới nơi khi thực hiện đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới.

- Đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế; là cơ sở để thực hiện đoàn kết quốc tế và là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Còn đoàn kết quốc tế là một nhân tố thường xuyên và hết sức quan trọng giúp cho cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn.

1. ***Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại***

- HCM chỉ ra rằng, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản; đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế vì thắng lợi cách mạng mỗi nước, và vì mục tiêu cao cả của thời đại là *hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.*

- Muốn tăng cường đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung, các đảng cộng sản phải kiên trì chống lại mọi khuynh hướng sai lầm của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa vị kỷ dân tộc, chủ nghĩa sôvanh…

- Thắng lợi của cách mạng Việt Nam là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, huy động sức mạnh của các trào lưu cách mạng thời đại, làm cho sức mạnh dân tộc tăng lên gấp bội để chiến thắng kẻ thù.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện đoàn kết quốc tế, kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản là nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng dân tộc và thời đại.

# CHƯƠNG VI TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

## Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa có vị trí và vai trò như thế nào trong đời sống xã hội?

*Một là, văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng.*

Hồ Chí Minh đặt văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội và các vấn đề này có quan hệ rất mật thiết với nhau.

*- Trong quan hệ với chính trị, xã hội:*

Hồ Chí Minh cho rằng, chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng. Chính trị giải phóng sẽ mở đường cho văn hóa phát triển. Ở Việt Nam, tiến hành cách mạng chính trị thực chất là tiến hành giải phóng dân tộc để giành chính quyền, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó giải phóng văn hóa, mở đường cho văn hóa phát triển.

*- Trong quan hệ với kinh tế:*

Kinh tế thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng để xây dựng văn hóa. Do đó, phải chú trọng xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để có điều kiện xây dựng và phát triển văn hóa.

*Hai là, văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế.*

Hồ Chí Minh cho rằng văn hóa có tính tích cực, chủ động, đóng vai trò to lớn như một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế và chính trị.

*Văn hóa phải ở trong kinh tế và chính trị.* Điều đó có nghĩa là:

+ Văn hóa phải tham gia thực hiện những nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.

+ Kinh tế và chính trị cũng phải có tính văn hóa. Đảng ta chủ trương gắn văn hóa với phát triển, chủ trương đưa các giá trị văn hóa thấm sâu vào kinh tế và chính trị, làm cho văn hóa thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

## Anh (chị) hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng?

* *Trung với nước, hiếu với dân*

Hồ Chí Minh cho rằng, *trung với nước phải gắn liền hiếu với dân.* Vì nước là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của nước, bao nhiêu quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, cán bộ là đày tớ của dân chú không phải là “quan cách mạng”.

Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành con đường đi lên của đất nước, là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng.

Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, phục vụ nhân dân hết lòng. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm vững dân tính, hiểu rõ dân tâm, thường xuyên quan tâm cải tạo dân sinh, nâng cao dân trí.

* *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*

“***Cần***” là cần cù lao động, siêng năng, lao động có kế hoạch, có năng suất cao, lao động trên tinh thần tự lực cánh sinh. “Cần” phải đi đối với chuyên, nếu không chuyên thì cũng vô ích. Và “cần” không phải là xổi, phải biết nuôi dưỡng sức khoẻ, tinh thần và lực lượng để làm việc lâu dài.

“***Kiệm***” là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức. Như việc tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình…

“***Liêm***” là trong sạch, không tham lam, luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân. Với Người “Chỉ có một ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”[[3]](#footnote-3). Cả cuộc đời của Người là một minh chứng hùng hồn cho chữ “liêm”.

“***Chính***” có nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Một người phải cần, kiệm, liêm, nhưng còn phải chính mới là người hoàn toàn. Chính đối với mình là không tự cao, tự đại, luôn luôn chịu khó học tập, cầu tiến bộ, phát triển điều hay và sửa chữa khuyết điểm của mình.

**“*Chí công vô tư*”,** Người nói “*Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc*” “Khi làm bất kỳ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau” “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”[[4]](#footnote-4).

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư có mối quan hệ mật thiết với nhau. Có khi Hồ Chí Minh coi cần, kiệm như hai chân của con người phải đi đôi với nhau cần mà không kiệm thì chẳng khác nào “gió vào nhà trống”, “nước đổ vào chiếc thùng không đáy”, làm chừng nào xào chừng ấy, rốt cuộc “không lại hoàn không”. Còn kiệm mà không cần thì sản xuất được ít, không đủ dùng, không có tăng thêm, không có phát triển.

* *Thương yêu con người, sống có tình nghĩa*

Yêu thương con người là một phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Vì có yêu thương nhân dân, yêu thương con người thì người cách mạng mới chấp nhận mọi gian khổ hi sinh để đem lại hạnh phúc cho con người.

Tình yêu thương đó là một thứ tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người nghèo khổ, những người bị mất quyền, những người bị áp bức bóc lột không phân biệt màu da, dân tộc.

Tình yêu thương con người phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân. Nó đòi hỏi mỗi ngườ phải chặt chẽ nghiêm khắc với mình; rộng rãi, độ lượng và giàu lòng vị tha với người khác.

* *Có tinh thần quốc tế trong sáng*

Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Nó bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân, vượt ra khỏi quốc gia dân tộc.

Nội dung của chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh đó là sự tôn trọng, biểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi…

Đoàn kết quốc tế nhằm thực hiện của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là hợp tác hữu nghị theo tinh thần “bốn phương vô sản đều là anh em”.

## Anh (chị) hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”

1. **Điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người**

*- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.* Vì:

+ Nhân dân là người sáng tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần cho xã hội. Nghĩa là, con người là chủ thể của lịch sử.

+ Dân ta là tài năng, trí tuệ và sáng tạo. Đặc biệt là có tinh thần hăng hái cách mạng. Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi.

*- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.*

+ Người xác định con người là mục tiêu trong điều kiện cụ thể của từng giai đoạn cách mạng. Khi đất nước còn nô lệ, lầm than thì mục tiêu trước hết, trên hết là giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc. Sau khi giành chính quyền thì mục tiêu ăn, ở, mặc, đi lại… được ưu tiên hơn.

+ Con người là mục tiêu của cách mạng nên mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người.

+ Trong sự nghiệp xây dựng CNXH, trước hết cần phải có con người xã hội chủ nghĩa.

+ Phải tin dân, học dân, tôn trọng dân, dựa vào dân theo đúng đường lối quần chúng sẽ tạo nên một sức mạnh vô địch. Muốn giữ vững niềm tin vào dân thì phải chống các căn bệnh như: xa dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu dân, không yêu thương nhân dân.

+ Con người là động lực của cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, toàn thể đồng bào, song trước hết là giai cấp công nhân và nông dân.

+ Không phải mọi con người đều trở thành động lực, mà phải là con người được giác ngộ, tổ chức và được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Như vậy, giữa con người-mục tiêu và con người-động lực có mối quan hệ biện chứng với nhau. Càng chăm lo con người- mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ tạo thành con người-động lực tốt bấy nhiêu và ngược lại, tăng cường được sức mạnh con người-động lực thì sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng. Muốn vậy, phỉ kiên quyết khắc phục kịp thời các phản động lực trong con người và tổ chức.

1. **Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”**

- *Trồng người là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.*

+ Trên cơ sở khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đào tạo, rèn luyện con người, “vì lợi ích trăm năm trồng người”. Và chiến lược trồng người cũng chính là mục tiêu quan trọng, cơ bản, lâu dài và cấp bách của chủ nghĩa xã hội.

+ Con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển

*- Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa.*

+ Con người xã hội chủ nghĩa đương nhiên phải do chủ nghĩa xã hội tạo ra. Nhưng trước hết cần phải có con người xã hội chủ nghĩa. Muốn vậy cần phải xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho CNXH, làm gương, lôi cuốn xã hội.

+ Mỗi bước xây dựng những con người như vậy là một nấc thang xây dựng CNXH. Đó là mối quan hệ biện chứng giữa “xây dựng CNXH” và “con người XHCN”.

+ Con người XHCN có hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. *Một là,* kế thùa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống. *Hai là,* hình thành những phẩm chất mới như: có tư tưởng XHCN; có đạo đức XHCN; có trí tuệ, bản lĩnh để làm chủ…

- *Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội.*

Để thực hiện chiến lược “trồng người”, cần có nhiều biện pháp, nhưng giáo dục, đào tạo là biện pháp quan trọng nhất.

Nội dung và phương pháp đào tạo phải toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ, phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Trong đó, đức và tài phải thống nhất với nhau, đức là gốc là nền tảng cho tài năng phát triển.

“Trồng người” là công việc “trăm năm”, không thể nóng vội, tùy tiện được.

1. Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh- Nxb Chính trị quốc gia Hà nội, 1995, tr 30 [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh : Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Hà nội, 2002, t 8, tr, 403 [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, T 5, Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 252. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, T 5, Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 643. [↑](#footnote-ref-4)